

VƯỜN ĐI VƯỜN CHÉP — VƯỜN NAM — Tiết 3

21.8.2003

Sóc Trăng

Sóc Trăng nổi bậc là chùa của người Khmer, có đến 141 cái chùa. Thế nên, đến Sóc Trăng mà không vào chùa Dơi, chùa Đất Sét, chùa Chén Kiểu thì thật là thiếu sót. Và chúng tôi đã vào viếng cảnh chùa.



*Dòng sông
Maspero ngày
nay (Ảnh: Bảo
Tàng t. Sóc
Trăng)*

Tại đây
chúng tôi
tìm hiểu
phong tục
Tết cổ
truyền của
đồng bào

Khmer Nam bộ. Hằng năm, người Khmer có tổ chức đón Tết cổ truyền với người Kinh, người Hoa và các dân tộc

khác họ còn đón cái Tết cổ truyền của dân tộc Khmer cư trú trên đồng bằng sông Cửu Long, trong đó Sóc Trăng cũng là tỉnh có nhiều người Khmer sinh sống. Tiếng Campuchia gọi lễ hội Tết này là Chol Chnam Thmây, đây là phong tục Tết mang dấu ấn đậm nét của văn minh nông nghiệp lúa nước đồng thời cũng mang sắc thái của Phật giáo phái Tiểu thừa. Cũng như người Kinh đón cái Tết cổ truyền của mình, đồng bào người Khmer xem phong tục tết của họ hết sức thiêng liêng, cao cả. Trong phong tục Tết họ tổ chức những sinh hoạt kéo dài chi phối một khoảng thời gian nhất định trong năm.

Tết năm mới của người Khmer theo Phật lịch là vào giữa tháng tư dương lịch, chọn ngày 13 tháng 4 dương lịch là ngày đầu năm, nếu gặp phải năm nhuận lại chọn vào ngày 14 tháng 4. Đây là thời gian nông nhàn trong năm sau vụ mùa, tiết trời khô ráo.

Thông thường lễ hội Tết kéo dài trong ba ngày, cách 3 năm lại có một năm tổ chức đón Tết tới 4 ngày. Lễ hội thường được tổ chức theo mùa: Lễ cúng trăng, Lễ nhập hạ, Lễ ra hạ. Chùa là nơi tổ chức lễ hội, các sư rất quan trọng trong lễ hội và trong cuộc sống thường ngày các sư vẫn có một vai trò quan trọng. Thanh niên Khmer đến 18 tuổi phải vào chùa tu dưỡng toàn diện các mặt, chuẩn bị cho ngày xuất thế nhập đời sau hai năm tu dưỡng. Sau khi vào chùa hai năm, thanh niên mới được xem là người đã trưởng thành và khi ấy con gái Khmer mới chọn làm

chồng. Đến lễ hội Tết, tất cả dân trong Phum, Sóc có nghĩa vụ đóng góp tiền của, lương thực để tổ chức lễ hội Tết. Trong lễ hội, người Khmer dù nghèo đến mấy cũng phải sắm lễ vật đến chùa cúng Phật và xem đây là nghĩa vụ. Trong hội Tết các lễ thường kéo dài suốt đêm và gắn với những truyền thuyết của đức Phật. Lại có khi có lễ diễn ra vài ba ngày kèm theo các sinh hoạt văn hoá, văn nghệ truyền thống của người Khmer. Ví dụ múa Răm Vông, nghệ thuật hát Dù Kê, hoặc nghệ thuật tuồng Ro Băm...và đồng thời có các trò chơi dân gian khác như kéo co, bắn bi sắt, đập nôi, chạy đua, kéo co, nhảy bao bố, ... Trong sinh hoạt lễ hội, tất cả mọi người trẻ, già, trai, gái đều hát và múa theo tiếng nhạc có tiết tấu vui nhộn. Vì rằng xuất phát từ nền văn minh nông nghiệp lúa nước cho nên người Khmer vào lễ hội là những người nông dân. Ban ngày họ lam lũ ngoài đồng, đêm tham gia lễ hội, hoá thân thành những công chúa, hoàng tử trong các vở tuồng để phục vụ bà con.

Món ăn cổ truyền của ngày Tết Chol Chnam Thmây là bánh tét, các loại bánh ngọt và trái cây. Trong lễ hội Tết, nghi lễ được tiến hành theo thứ tự:

1. Lễ đón giao thừa được cúng tại mỗi nhà để đưa tiễn thần Têvôđa của năm cũ và rước thần Têvôđa mới vào nhà.

2. Ngày đầu năm vào giờ tốt nhất, nếu buổi sáng lúc 7 giờ, nếu buổi chiều lúc 5 giờ mọi người với y phục

sang trọng, đẹp mang lễ vật lên chùa gần nhất làm lễ rước lịch Sankran mới, sau đó tiến hành lễ Phật. Buổi tối các trò chơi dân gian được tổ chức tại sân các chùa đến khuya.

3. Ngày thứ hai, mọi người lên chùa dự lễ dâng cơm sáng và cơm trưa cho các vị chức sắc sư sãi trong chùa gọi là lễ Wen Choong Ham. Trước khi ăn cơm, cá vị sư tụng kinh và sau khi dùng cơm xong lại có lễ chúc phúc cho những người đến dâng cơm.

4. Buổi chiều là lễ Đắp núi cát gọi là lễ Puôn Phnon Khsach. Lễ này tiến hành theo truyền thuyết Phật giáo Tiểu thừa, núi cát được đắp lên để cầu phúc, núi càng cao thì phúc càng lớn. Cát được mang đến sân chùa, mọi người cùng với sư sãi đắp thành những ngọn núi quay về chín hướng tượng trưng cho vũ trụ. Giữa là một hòn núi lớn tượng trưng cho trung tâm vũ trụ. Núi đắp xong làm lễ Quy y cho núi, sáng ngày hôm sau tiến hành lễ Xuất thể.

5. Ngày thứ 3 tiến hành lễ tắm cho sư rất trang trọng, sau khi dâng cơm sáng và cơm trưa cho các vị sư xong, mọi người đem nước có hương thơm của các loại hoa cùng hương, đèn đến làm lễ tắm cho tượng Phật thờ trong chùa. Sau đó là lễ tắm cho các vị sư cao tuổi trước. Sau tắm là lễ cầu siêu cho những người đã khuất. Xong lễ tắm tại chùa, mọi người trở về nhà và tắm cho tượng Phật được thờ tại gia đình mình. Ông, bà, cha, mẹ. được

mời ra tắm trước, con cháu tạ ơn, tạ lỗi trong năm cũ, chúc phúc, dâng lễ vật bày tỏ lòng hiếu thảo của mình đối với các bậc bề trên.

6. Tối, các hội, trò vui dân gian được tổ chức, kéo dài đến khuya.

Vào chùa Bửu Sơn Tự, còn gọi là chùa Đất sét. Chùa nằm sâu trong một con hẻm, vào chùa phải qua một dãy hàng quán bán hàng tạp hoá mà nhiều nhất là hoa trái và hương nhang. Chùa không rộng, từ đường hẻm bước lên mấy bậc tam cấp là vào ngay chùa. Trong chùa người ta thờ đủ các loại, từ lu hương, chân đèn đều làm bằng đất sét, đến ba cây đèn sáp to lớn khác thường... Một toà sen bằng đất sét có cả nghìn cánh sen hồng, trên mỗi cánh sen có một tượng Phật nho nhỏ như ngón tay. Điều đặc biệt để chúng tôi ghé lại thăm là chùa làm hoàn toàn bằng đất sét. Cụ già trông coi chùa cho hay rằng ở nơi đây là vùng đất sét nên nhà chùa dùng vật liệu tại chỗ để xây dựng nên chùa cũng giống như tại Ninh Bình người ta xây dựng rờng rã trong ba mươi năm mới xong một nhà thờ bằng đá. Trong chùa ấn tượng nhất vẫn là đôi đèn cầy đang thắp cháy suốt nhiều năm liền. Cũng theo lời ông cụ trông chùa thì đôi đèn này được thắp cháy từ những năm bảy mươi của thế kỷ XX và dự kiến đến năm 2006 thì tắt, lúc đó người ta sẽ thắp tiếp đôi đèn thứ hai lên và nó sẽ cháy như thế đến 70 năm nữa. Hiện trong

chùa đang có hai đôi đèn dự trữ đúc từ những năm 60 và sẽ tiếp tục đúc thêm một đôi nữa cho ngày sau. Vào Chùa Đất Sét, tính uy nghi nghiêm nghị của phong thái chùa chiền biến mất mà chỉ bằng bạc một phong thái dân gian hết sức thân thuộc, gần gũi. Đây là cái hay bắt gặp tại chùa Đất Sét. Tôi đang dạo từng bước chậm chậm xem từng chi tiết nhỏ với háo hức rằng có phải là đất sét chẳng ! Bỗng một người trong đoàn ghé tai nói nhỏ: thật là kỳ công hết sức. Đúng là như thế, quả đã có rất nhiều công sức khi phải dùng đất sét để nặn thành những tượng Phật, lư hương, chân đèn,... nhiều thứ khác nữa, điều đó cho hay rằng người có ý tưởng dựng chùa có ý niệm về đức Phật với niềm tin thuần khiết.

Sang chùa Salôn còn gọi theo tên quen thuộc là Chùa Dơi. Đây là ngôi chùa của người Khơme do thể kiến trúc hoàn toàn theo phong cách Khơme. Từ ngoài vào trong chùa chia làm ba khu, đầu tiên là khu dùng cho các sư ở, bên trái là chùa đây là khu chính, sâu vào bên trong là thư viện, nơi dành cho các sư đọc sách và là nơi lưu trữ kinh Phật. Có 120 quyển kinh viết bằng chữ Khơme. Vào khu các sư ở, tôi ngạc nhiên vì hai bộ giường cổ quanh giường có chạm xà cừ sáng loáng, có vách phía trong cao lên như cái kiệu. Hỏi ra thì được các sư cho hay rằng nhà chùa đã đổi cho công tử Bạc Liêu bốn mươi giá lúa để có được hai giường. Một giường mùa đông và một giường mùa hè, cứ theo mùa mà nằm

cho thích hợp, các sư nói như vậy. Tôi đưa tay sờ lên từng cái, tìm cảm giác thế nào. Hai cái giường rất đẹp, chạm trổ hết sức tinh xảo, mặt đầu nếu chia ra từng chi tiết thì dường như ra vẻ cầu kỳ, nhưng không đến nỗi không làm bắt mắt khách tứ phương đến nhìn ngắm. Lại còn một bộ bàn ghế cổ cũng chạm trổ đẹp không kém chi giường cũng là của công tử Bạc Liêu mà nhà chùa mua về. Là bộ bàn ghế sang trọng của giới nhà giàu, trường giả!

Rời khỏi khu nghỉ ngơi của các sư, chúng tôi đi sâu vào trong, nơi có chiếc ghe bằng gỗ úp bụng đặt trên một giàn chống đỡ, đây là một chiếc ghe Ngo. Chiếc ghe này mang từ Campuchia về, nhìn kỹ, ghe được ghép bởi hai thân gỗ lớn. Một sư của chùa ngồi gần đáy cho hay, ghe dài đến hai mươi bảy mét, lòng ghe có thể đủ cho năm mươi bốn người ngồi chèo lái. Ghe được bảo quản cẩn thận, hằng đến mùa thi đua ghe Ngo trên sông nước ở đồng bằng thì chỉ thanh niên trai tráng trong ấp, trong bum tham gia mà thôi chứ các sư không ai được bơi ghe cả.

Xuôi vào trong khuôn viên chùa chút nữa, phía sau cái lán để ghe là một cái lò, có ống khói hình vuông, tôi cứ nghĩ rằng đây là một cái lò chung cất bánh trái hoặc nấu nướng gì đấy cho lễ hội Tết hằng năm của người Khơ me. Nhưng không! Đây lại là cái lò để thiêu huỷ người chết.

Rồi vòng ra phía sau chùa nhìn lên những cây cổ thụ to cao, ta có thể trông thấy rất nhiều những con dơi hai chân bám chặt lấy cành, thả thân xuống treo thòng, hai cánh ôm lấy thân và đầu vào trong mà ngủ, mặc cho gió có rì rào đến mấy. Có thể đây là một hiện tượng lạ mắt, hiếm có của vùng đồng bằng miền Tây Nam bộ, bởi không đâu lại có dơi nhiều, lớn đến vậy, hai cánh dài kéo dài ra đến hơn một sải tay. Da cánh mỏng màu nâu sậm. Một số khách du lịch như chúng tôi biết được rằng một con dơi có thể bán đến năm trăm ngàn đồng. Thịt dơi và tiết dơi là đặc sản. Tuy dơi nhiều như thế nhưng không ai nghĩ đến việc bắt hay bán dơi để lấy tiền. Nhà chùa và chính quyền ở đây cứ ngong ngóng sợ rằng dơi có thể bay đi cư trú ở một nơi khác, nếu chúng bị bắn phá, điều ấy xảy ra thì chùa Salôn không còn là chùa Dơi nữa.

Trong chùa Dơi, các sư bố trí một khoảng đất rộng là một “cơ ngơi” của heo năm móng. Tôi nhìn thấy có một dãy chuồng nuôi heo và ba ngôi mộ xây bằng ciment hẵn hoi, có đặt tấm bia cho mỗi mộ, trên bia ghi ngày tháng con heo tịch. Chùa còn thấp hương tưởng niệm thờ cúng. Heo năm móng là những con heo sinh ra bị dị tật, gặp thế người có heo mang đến cho nhà chùa. Đây là một tín ngưỡng dân gian của người Khơme Nam bộ. Chùa tổ chức nuôi heo năm móng đối xử tử tế với chúng,

tắm rửa sạch sẽ, da dẻ đỏ au. Lúc chúng tôi đến chùa, hiện có bảy con heo vừa lớn nhỏ ăn no nằm ngủ.

21.8.2003

Long An

*"Lâu lắm không về thăm Cần Đước
Ăn gạo nàng thơm cá bóng kèo"*

(Ca dao)

Cần Đước thuộc tỉnh Long An, dân huyện có chừng 160 ngàn người, kinh tế thuần nông, nổi lên là trồng lúa, còn nuôi trồng thủy sản chiếm một tỉ lệ thấp.

Cần Đước lúa được trồng nhiều nhất tỉnh Long An, tại đây có lúa Nàng thơm nổi tiếng khắp miền Nam và nay nổi tiếng khắp nước. Đến chợ Đào thuộc xã Mỹ Lệ huyện Cần Đước ta sẽ thấy những tấm pano, tấm biển quảng cáo loại gạo thơm, dẻo nức vùng: "*Gạo Nàng thơm tài nguyên chợ Đào*". Gạo nàng thơm có sắc trắng ngà, hạt to tròn trịa, giữa hạt có một phôi nhỏ màu đục hơn, dân trồng lúa nàng thơm gọi là "hột thị", chính "hột thị" là dấu hiệu đặc trưng của nàng thơm, và cũng chính hạt này mà gạo nàng thơm có mùi vị dẻo thơm nức lòng đến vậy.

Gạo nàng thơm ăn với cá bóng kèo là ngon hết biết. Cá có mình thon dài như chiếc đũa tre, kho rim ăn với

com nàg thơm thì ngon tuyệt. Ở miền sông nước phương Nam có trữ lượng tôm cá vào bậc nhất nước, chỉ cần đưa một lần lưới xuống sông là có thể kéo lên một xuống ba là cá kèo. Cũng có khi người dân nơi đây ăn cá kèo của các chủ trại đày, họ dùng đũa gắp con cá kèo bằng ngón tay bỏ vào miệng, vuốt một cái, trên đũa của họ chỉ còn cái đầu và bộ xương. Người dân nơi đây bảo rằng cá ngon theo từng khúc, khúc đuôi và bụng có vị ngon khác nhau, thôi thì cứ ăn một kiểu như vậy cho xứng với xứ sở cá kèo.

Anh Nguyễn Tấn, ở Cần Đước bảo rằng: khi gạo nàg thơm ở đây nức mùi đi tứ xứ thì cũng lắm vấn đề lo cho hạt gạo như là thương hiệu, chất lượng, sản lượng...mạng lưới thu mua...cả xuất khẩu khỏi địa phương nữa. Lắm thứ phải làm quanh hạt gạo nàg thơm Chợ Đào - Mỹ Lệ.

Bông lúa (Internet)

Để sản xuất được gạo nàg thơm, người dân Chợ Đào chỉ được trồng trên 400 ha ruộng của ấp Mỹ Lệ, ngoài ấp ấy ra thì không làm sao



trồng được, "hột thị" sẽ không xuất hiện trên hạt gạo, thế là không còn là nàng thơm nữa. Vì chất đất, nguồn nước ở Chợ Đào thích hợp với cây lúa nàng thơm.

Gạo hiếm là vậy nhưng về tận miền Trung vẫn thấy có bán gạo nàng thơm trong bao 10 kg. Hỏi ra mới biết là gạo thơm chứ đâu là gạo nàng thơm Chợ Đào – Mỹ Lệ. Thơm là thơm làm sao ? Anh Tấn đoán rằng:

- Người ta trồng giống nàng thơm thật sang các xã khác, nhưng do bùn, đất, nước đã không còn là nàng thơm nữa, tuy thế nó vẫn dẻo và thơm ngon, có điều mùi thơm, độ dẻo không phải là nguyên gốc. Vì lẽ đó mà họ bán được. Và lại người dùng gạo nàng thơm ở Trung như các anh có biết hạt nào là nàng thơm Chợ Đào đâu mà phân biệt được gạo thơm với nàng thơm.

Rồi anh bảo:

- Dân bọn tui ở đây mà ăn gạo Đồng Tháp chứ có đâu nàng thơm mà nấu. Bởi vì 400 ha làm sao cung cấp vừa quà, vừa giống cho đủ, lấy đâu mà nấu ăn bữa được. Muốn có gạo nàng thơm biểu người quen trên tỉnh phải đặt trước khi lúa mới ngã đòng thì may ra có được, chớ không cũng hỏng.

Thế là đã đi ngang qua Đồng Tháp Mười rồi. Đồng Tháp Mười nằm ở phía đông sông Vàm Cỏ tây kéo dài đến tận bờ sông Vàm Cỏ đông.

Từ Đồng Tháp muốn giao lưu ra các miền đã có nhiều cửa để tiếp xúc: phía đông có châu thành Long An

(Tân An), phía bắc là huyện Mộc Hoá và châu thành Soày Riêng, phía tây là huyện Hồng Ngự, phía nam là huyện Cao Lãnh, huyện Cái Bè và chợ Cai Lậy. Chiều ngang từ Hồng Ngự tới Long An là 120 km, chiều dọc từ Cao Lãnh tới Soày riêng chừng 70 km. Diện tích Đồng Tháp Mười khoảng chừng 8.000 km².

Tại Cần Đước, chúng tôi tìm hiểu thêm về một loại lúa sạ cách đây khá lâu đã từng được nhập vào Nam bộ.

Trước đây, đi đầu là An Giang, trong đó An Biên là vùng trồng lúa nhiều nhất tỉnh, rồi huyện Kiến Phong của tỉnh Kiên Giang; Vĩnh Long; Phong Dinh thuộc thành phố Cần Thơ. Những vùng này trước đây hoàn toàn tùy thuộc vào mực nước lớn ròng của con sông Cửu Long Giang. Vào mùa nước nổi, mực nước có lúc cao tới bốn mét, trong điều kiện đó không có giống lúa nào của ta sống nổi. Chính vì thế mà trước đây người dân Nam bộ đành chịu bỏ hoang một vùng rộng lớn ruộng sạ và thế là cây tràm có dịp mọc lên thành rừng: rừng tràm. Cách đây chừng một trăm năm người dân Nam bộ chuyên canh tác một loại lúa gọi là "*lúa giáng*" sau khi nước nổi rút khỏi ruộng đồng. Nhưng lại có khó khăn do loại lúa này tốn nhiều công sức và tiền bạc mà kết quả cho thấy rất bấp bênh thường hay mất mùa mà đã gặp năm mất mùa thì mất nặng. Những năm mất mùa lúa người Nam bộ thường thay cơm bằng bắp.

Nhưng ngay sau đó không lâu, một nông dân "hai lúa" ở An Giang là cụ Phan Văn Vang đã tìm được một loại lúa nổi từ vùng Biển hồ Tông Lê sáp (Campuchia) mang về quê nhà trồng thử. Sau một mùa vụ cho thấy lúa có khả năng thích hợp với đồng bằng Nam bộ và cho năng suất cao, từ đó vài ba năm sau, lúa phát tán đi khắp nơi ở đồng bằng Nam bộ. Người dân phấn khởi. Đặc điểm của lúa này là nở bụi nhanh, phát triển tốt, cứ nước lớn đến đâu, cọng lúa dài theo đến đó vượt lên trên mặt nước. Trong 24 giờ có thể dài ra từ 4-6 cm có khi hơn thế tùy vào đất xấu hay tốt.

Từ đó, người nông dân Nam bộ tiếp tục tìm kiếm thêm những loại lúa có khả năng thích hợp với vùng từ Thái Lan, Campuchia mang về canh tác. Phù hợp được, cây lúa phát triển tốt đến nay. Các giống lúa ở đồng bằng Nam bộ trước 1975 được chia làm 2 loại: lúa lờ mùa sạ ở những nơi ruộng cao, ngập từ 1 đến 2 mét nước và lúa sạ ở ruộng sâu, ngập từ 2 mét nước trở lên trong mùa nước nổi.

Tìm được giống lúa mới, người dân ở những vùng chuyên trồng lúa rất phấn khởi không lo đói kém như trước. Việc trồng tỉa các loại giống mới này cũng đơn giản hơn, ít tốn công của. Mỗi gia đình với một đôi trâu cày có thể canh tác từ 7 đến 10 hecta ruộng ngập.

Nhà 120 cột

Đến ấp Trung xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước, có một ngôi nhà cổ do ông Trần Văn Hoa thuê thợ làm từ năm 1893 - 1903 mới xong. Để làm được ngôi nhà này ông Hoa phải dùng ghe chở gỗ, gạch từ tận Bình Dương về.

Nhà làm xong, ông Hoa thân hành ra Huế thuê 15 người thợ mộc vào để chạm trổ hoa văn cho các cây kèo, cột, trướng, nghi, trính...và 15 người nghệ nhân này lao động liên tục trong 3 năm mới xong.

Cháu nội ông Hoa, nay là chủ ngôi nhà cho biết:

- Thợ mộc làm suốt ngày để chạm các cây trính, kèo, họ dùng võng mắc tòng teng nằm trên đó mà gõ.

Rồi ông nói vui:

- Cứ sáng trèo lên gõ gõ một hồi rồi lại tụt xuống ăn cơm, chiều leo lên gõ gõ rồi lại xuống cơm chiều. Ba năm liền vậy đó!

Đồn Rạch Cát

Từ ngôi nhà 120 cột đi về phía tây chừng 12 km có một công trình quân sự do Pháp xây dựng cách đây chừng 100 năm. Pháp xây dựng đồn Rạch Cát từ 1903 - 1910 thì xong. Mục đích của đồn là để phòng các nước phương Tây khác cạnh tranh với Pháp bất ngờ đánh chiếm Đông Dương - thuộc địa của Pháp - Đồn Rạch

Cát án ngữ lối vào của sông Soài Rạp, tại đây có thể quan sát mọi ghe thuyền, máy bay qua lại khu vực này, là tiền đồn bảo vệ Sài Gòn - Gia Định lúc bấy giờ. Diện tích đồn là 51.000 m², được xây theo hình cánh cung, mỗi mẫu cung là một ụ súng lớn, nòng súng 605 ly. Đồn có hai đài quan sát rất cao.

Đồn Rạch Cát (Ảnh: VVH)



Thời bấy giờ luôn có 108 lính Pháp canh giữ suốt ngày đêm. Tường đồn xây bằng đá xanh dày 1,2 - 1,6 mét, có thể chịu đựng được sự

công phá của những quả đại bác tối tân nhất thời bấy giờ. Một đường hầm trở ra cửa biển cách đồn chừng 3 km, được bố trí rất kín đáo để sử dụng trong những tình thế bất trắc (nay đã bị ngập nước). Trung úy Ngô Bá, chỉ huy đồn Rạch Cát hiện nay kể lại rằng: Thực dân Pháp đã bắt 3000 tù binh của Pháp khắp thế giới cùng với những người tù khổ sai Việt Nam đưa đến đây xây dựng đồn này. Đến nay, chúng tôi vẫn chưa biết hết quy mô, kết cấu của đồn này, vì sơ đồ hiện người Pháp đang giữ.

Tối 23.8.2003

Phú Quốc

Từ Rạch Giá, chúng tôi xuống tàu Super Đông chất lượng cao (tàu cao tốc) để ra Phú Quốc. Đây là tàu tư nhân. Tàu chạy như bay trên nước. Sau 2 giờ 40 phút vượt qua vùng biển Kiên Giang - Phú quốc 120 km, huyện đảo Phú Quốc hiện ra xanh thắm một màu. Bồn bề là bề cả mênh mông, đứng ở đâu trên bến tàu An Thới cũng nhìn thấy nước xanh thắm một màu, vẻ hoang sơ đâu đó ùa về trong tâm tưởng. Lên đảo một thảm rừng xanh um, bạt ngàn trùm lên đảo. Rừng Phú Quốc chiếm hết 70 % diện tích (chừng 50.000 ha) có trên một ngàn loài chim đang sinh sống. Hệ động thực vật cũng khác nhau. Giả dụ rằng từ trên máy bay nhìn xuống sẽ có một đường viền quanh đất đảo, trong đường viền ấy ta gặp những bãi biển rất đẹp như Bãi Vòng, Bãi Thơm, Bãi Sao, gành thì có Gành Dầu... tạo cho đảo Phú Quốc có một sức hấp dẫn riêng. Cả ngàn năm rồi sóng vẫn vỗ bờ tha thiết, vào những hàng dương xanh mát ven bờ.

Phú Quốc xưa nay vẫn là một trong mười ba hòn đảo đẹp nhất thế giới. Du khách đến đây có thể tắm biển, ngắm rừng xanh vời vợi. Những con đường xuyên qua đảo đều là đường cấp phối, hễ mưa xuống thì lầy lội, bùn mà nắng lên thì bụi mù trời rất khó đi. Vòng quanh đảo một lượt mới nhận ra hiện nay Phú Quốc chỉ phát triển

phía Nam, ngay tại Thị trấn Dương Đông và khu chợ, bến tàu thuyền An Thới, còn khu Bắc vẫn chưa có sự phát triển mấy. Có những con đường xe Honda không chạy được vì đường dốc, có nơi rất dốc, ước phải có độ dốc 30%. (Tiếc là chúng tôi đứng từ Phú Quốc nhìn về Hà Tiên vời vọi muôn trùng nước biển mà không thấy cảnh Hà Tiên đâu). Đường vào suối Đá Bàn gập ghềnh phải biết là hết chỗ, từ Huyện lỵ Dương Đông vào chừng mười km mà xe đi cũng phải mất 20 phút đồng hồ. Suối đẹp, quanh năm nước chảy rì rào, mọc lên giữa dòng chảy là những tảng đá phẳng phiu, có thể nằm trên đó mát lưng. Hai bên suối là sâm và các loại phong lan rừng thi nhau mọc chen chúc

Huyện đảo Phú Quốc gồm 27 đảo lớn nhỏ, có diện tích tự nhiên gần 600 km² với 75.000 dân. Rừng chiếm 2/3 diện tích đảo, trong đó có đến 14.000 ha rừng nguyên sinh, gỗ và động vật quý hiếm. Đảo Phú Quốc dài 50 km, rộng nhất 25 km, từ trên nhìn xuống như một chiếc lưỡi rìu. Đảo mọc lên 99 ngọn đồi chen nhau nhấp nhô kéo từ Bắc xuống Nam. Từ An Thới vào trung tâm huyện lỵ, hai bên đường những cây cổ thụ to lớn có chừng vài người ôm mới hết, một số loài quý hiếm như gỗ trai, huỳnh, kim giao hay kỳ nam, con hệ thực vật thì khi, heo rừng thì vô số kể. Lại có loài hiếm như cá sấu, cua đinh, chim hồng hoàng, khi trắng, có cả sói rừng thường hú về đêm nữa.

Ra Phú Quốc thấy được loài chó hiếm và được nghe truyền thuyết về giống chó này. Chó Phú Quốc nhỏ, nhanh nhẹn, mỗi khi ở cữ, chúng thường ra rừng đào hang lót ổ rồi để chơi nhất định không để ở nhà, dù chủ nuôi chăm sóc tử tế đến mấy. Để xong, con đã đi cứng được thì mẹ con lại dặt nhau về nhà quây quần bên chủ. Hoặc có lúc loài chó này tự tổ chức một cuộc đi săn trong rừng nguyên sinh để bắt heo rừng, thỏ. Chúng tụm lại, cả đàn bao vây một con mồi, con đầu đàn xông vào cắn cổ, cả đàn thừa dịp xáp vô lời chiến lợi phẩm về nhà. Rồi chuyện về một con "dệnh" (vện) quần nhau thí mạng cho đến chết với một con trăn rừng cho đến lúc trút hơi thở cuối cùng để cứu chủ.

Xuống biển, lần đầu tiên đặt chân lên cát Bãi Thơm, Bãi Bàu nơi chỉ cách Campuchia Chùa tháp hơn hai giờ đồng hồ tàu chạy. Bước xuống Bãi Thơm của Phú Quốc lần đầu và cũng chỉ một lần và không bao giờ lặp lại, cảm giác xao xuyên biết bao! Cũng là cát, là bãi như cát, bãi của Đà Nẵng, vậy mà thật xao xuyên nơi tôi ! Bước trên cát được một đoạn, trời lại đổ mưa, phóng tầm mắt nhìn xa về vùng vịnh Thái Lan một màu nước trùng khơi.

Người Phú Quốc trồng tiêu, làm nước mắm, nuôi trai lấy ngọc, làm hàng thủ công mỹ nghệ từ ngọc trai, đồi mồi. Khí hậu Phú Quốc trong lành, biển xanh như ngọc, mát rượi, các bãi biển đẹp tuyệt vời gắn liền với

những huyền thoại như bãi Khem, bãi Vòng, bãi Cạn, bãi Giếng tiên, bãi Dương đông, bãi Thơm... vũng Bầu. Ở bãi Dương Đông chúng tôi đã nghỉ ngơi, thư giãn với gió biển thưởng thức vẻ đẹp của bờ, hàng dừa, nhâm nha ly rượu vang sim. Rượu vang sim dễ uống, lại uống với gỏi cá, lẩu nấu với hải sản thì thật tuyệt. Rượu uống lâu say mà có say cũng không đến nỗi như say rượu gạo. Lại còn có thể tìm thấy đặc sản sò ở Phú Quốc, và còn có thể ra xa bờ một chút câu cá, câu mực cả ngày vẫn không biết chán. Từ bãi Cạn, phóng tầm mắt nhìn về đông nam là vịnh Thái Lan, nhìn về phía tây là đất của Kampuchia.

Mùa sim ở Phú Quốc chín từ tháng giêng đến cuối tháng tư Âm lịch. Khi chín, trái sim ngã sang màu tím, mọng nước. Trước đây, sim chín được nhà nông hái mang ra chợ Dương Đông, An Thới bán theo lon, rổ rá để ăn chơi trong lúc nông nhàn. Nay thì sim trên huyện đảo này được dùng để ủ rượu, khách du lịch tứ phương đến thăm thú, nhâm nhi vài ly rượu thưởng thức mùi vị ngọt ngào vị men cây trái vùng đảo và đặt cho nó một cái tên "Tây" là rượu *Vang Sim*. Sim chín sau khi hái về người làm rượu cắt ngang đầu và đuôi, sau đó ủ men theo tỉ lệ một đùng/ một sim, chừng nửa tháng sau, sim đã ủ bắt đầu lên men, tiết ra nước đặc sánh, sủi bọt. Lúc ấy người ta cho rượu gạo có nồng độ cao vào ngâm.

Rượu Vang Sim tạo cho con người sự hưng phấn, dẻo dai khi leo lên những cánh rừng phòng hộ, leo núi.

Khi chúng tôi đến đảo Phú Quốc, rượu Sim được bày bán sánh ngang với các loại rượu vang ngoại hiện có trên thị trường. Suốt trên đoạn đường vào huyện lỵ Dương Đông, rượu Vang Sim được bày bán rất nhiều, giá cả phải chăng.

Đứng tại dinh Cậu ở Dương Đông (là thị trấn) lại nhớ câu:

*Gió đưa cây cải về trời
Rau răm ở lại chịu lời đắng cay.*



Vũng Bầu – Phú Quốc (Ảnh: VVH)